TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 3 - 2020
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Bà Trần Thị Tuyết Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 822/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Minh H, sinh năm: 1977;

Trú tại: Tổ 4, ấp 6, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1979;

Trú tại: Tổ 4, ấp 6, xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H, anh S có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ, chồng hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trong thời gian dài, nhưng vợ chồng cùng cố gắng sống vì con; thời gian gần đây anh S thường xuyên đi làm không về nhà, không quan tâm cuộc sống gia đình con cái, vợ

chồng không nói chuyện với nhau, sống ly thân từ trước tết đến hiện tại. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không còn quan tâm lẫn nhau, tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Mỹ, sinh ngày 15-05-1996 và Nguyễn Thanh Tuyền, sinh ngày 07-02-2003; Con chung cháu Mỹ đã trưởng thành, cháu Tuyền có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống và mâu thuẫn của vợ chồng, thỉnh thoảng cũng có cãi vã nhau nhưng không lớn, tự giải quyết được. Nay anh vẫn còn tình cảm với vợ, nên anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Nguyễn Thanh Mỹ, sinh ngày 15-05-1996 và Nguyễn Thanh Tuyền, sinh ngày 07-02-2003; Con chung sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà:

Chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh S vắng mặt vẫn giữ nguyên lời trình bày không thay đổi.

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn giữa chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh S.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Mỹ, sinh ngày 15-05-1996 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thanh Tuyền, sinh ngày 07-02-2003. Giao cháu Tuyền cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị H trình bày hiện cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn, do tính cách sống hai người không hợp nhau, anh S và chị H thường xuyên xảy ra xung đột, không nói chuyện với nhau một thời gian dài. Nhận thấy không còn tình cảm vợ, chồng với anh S nên chị yêu cầu được ly hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong cuộc sống vợ chồng cần có sự chia sẻ đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và cùng có trách nhiệm với gia đình, con cái. Trong mối quan hệ vợ chồng của chị H, anh S không có sự chia sẻ và đồng cảm, hiện tại hai anh chị đã ly thân. Mặt khác, qua xác minh của Tòa án ở địa phương thì anh S, chị H thường xuyên có mâu thuẫn cãi nhau là thật nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

Tại Tòa hôm nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với yêu cầu xin đoàn tụ của anh S thì thấy rằng: Anh không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có sự thiện chí thay đổi để hàn gắn trong cuộc sống của gia đình, là người chồng trụ cột nhưng anh không làm tròn trách nhiệm, thời gian mâu thuẫn của vợ chồng kéo dài, không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân giữa anh, chị không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần bác yêu cầu xin đoàn tụ của anh S là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Mỹ, sinh ngày 15-05-1996 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thanh Tuyền, sinh ngày 07-02-2003. Anh S, chị H thống nhất cháu Tuyền sống với ai thì giao cho người đó nuôi không yêu càu cấp dưỡng, qua làm việc thì cháu Thanh Tuyền đồng ý sống với chị H nên giao cháu Thanh Tuyền cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị H và anh S thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Minh H đối với anh Nguyễn Thanh S. Chị Lê Thị Minh H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh S.

2. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Mỹ, sinh ngày 15-05-1996 đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thanh Tuyền, sinh ngày 07-02-2003. Giao cháu Thanh Tuyền cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hiếu đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000158 ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THA DS huyện Tân Châu;
- UBND xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn (S).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Cái Thị Minh Tâm